TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐBCL

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Đợt 2)

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
1	NUS413	Thực tập lâm sàng nội khoa	Vấn đáp + Thực hành	2119D26A,2119D26B	22	07/05/2023	14 giờ 30	Bệnh viện đa khoa tỉnh	
2				2119D26B	22				
3	MEC238	Đồ án cơ sở ngành	Đồ án	2119D42A	3	08/05/2023	7 giờ 30	B31	
4	PSY211	Can thiệp sớm cho trẻ mắc chứng rối loạn phát triển	Vấn đáp	2018D03A	28	08/05/2023	7 giờ 30	B42	
5				2018D03A,2018D03B	28			B41	
6	AAC313	Kế toán thuế	Thực hành	1917D10A,2018D10C	29	08/05/2023	7 giờ 30	C14	
7	BAD214	Ứng dụng CNTT trong quản trị kinh doanh	Thực hành	1715D11A,2018D11A	34	08/05/2023	7 giờ 30	NDH301	
8	ELE324	Trang bị điện cho các máy công nghiệp	Vấn đáp	1917D41A	22	08/05/2023	7 giờ 30	A25	
9	BIO257	Sinh lý học trẻ em (Tiểu học)	Vấn đáp	2119D03A	22	08/05/2023	7 giờ 30	C24	
10				2119D03A,2119D03B	22			C34	
11				2119D03B	23			B33	
12	ART217	Hình họa 5	Thực hành	1917D62A	3	08/05/2023	7 giờ 30	NT205	
13	MUE214	Thanh nhạc 3	Thực hành	2018D60A	6	08/05/2023	7 giờ 30	NT303	
14	MUE445	Âm nhạc dân gian Phú Thọ	Vấn đáp	1917D60A	7	08/05/2023	7 giờ 30	NT305	
15	LCC426	Biên dịch 1	Tự luận	1917D18A,2018D18A	23	08/05/2023	7 giờ 30	B45	
16				2018D18A,2018D18B	23			A43	
17				2018D18B,2018D18C	23			A51	
18				2018D18C,2018D18D	23			C33	
19				2018D18D,2018D18N	22			B22	
20	ETM315	Viết 3	Tự luận	1816D04A,2119D04A	22	08/05/2023	7 giờ 30	C51	
21				2119D04A,2119D04B	22			C52	
22				2119D04B,2119D28A	24			B52	
23	BIO270	Hoạt động giáo dục STEM	Tự luận	2119D01A	16	08/05/2023	13 giờ 30	C33	
24	PSY211	Can thiệp sớm cho trẻ mắc chứng rối loạn phát triển	Vấn đáp	2018D03B,2018D05A	28	08/05/2023	13 giờ 30	B41	
25				2018D05A,2119D03A	30			B42	
26	SOW213	Công tác xã hội nhóm	Vấn đáp	2119D83A	10	08/05/2023	13 giờ 30	A23	
27	SOW335	Công tác xã hội nhóm đối tượng yếu thế	Vấn đáp	1917D83A	4	08/05/2023	13 giờ 30	A53	
28	FIB204	Thuế	Trắc nghiệm	1816D10B,1917D16A,2018D10A	25	08/05/2023	13 giờ 30	NDH301	
29				2018D10A,2018D10B	25			NDH216	
30				2018D10B,2119D10A,2119D10B,2119D10C, 2119D16A	24			NDH214	
31	INT321	Hệ điều hành Linux	Tự luận	1917D15A	12	08/05/2023	13 giờ 30	C25	
32	PHI222	Từ vựng học tiếng Việt	Tự luận	2119D02A	10	08/05/2023	13 giờ 30	C25	
33	PHI236	Dạy học văn học Việt Nam trung đại trong nhà trường	Vấn đáp	2018D02A	10	08/05/2023	13 giờ 30	B33	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
34	MUE325	Chỉ huy	Thực hành	2119D60A	11	08/05/2023	13 giờ 30	NT302	
35	PHE253	Quản lý TDTT	Tự luận	1917D70A	3	08/05/2023	13 giờ 30	C33	
36	PHE219	Tiếng Anh chuyên ngành TDTT	Tự luận	2018D70A,2119D70A	9	08/05/2023	13 giờ 30	B32	
37	ETM223	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	Tự luận	1917D04A,2018D28A,2119D28N	25	08/05/2023	13 giờ 30	A33	
38	GET333	Biên dịch 2	Tự luận	2018D04A	25	08/05/2023	13 giờ 30	A51	
39	LLP215	KNXD và TC các HĐ trải nghiệm trong DH Văn - TV ở TH	Tự luận	1917D03A,2018D03N	33	09/05/2023	7 giờ 30	A43	
40	ECE214	Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non	Vấn đáp	1917D05A	17	09/05/2023	7 giờ 30	C45	
41				1917D05A	17			B44	
42	BAD240	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tự luận	2018D84A,2119D81A,2119D84A	27	09/05/2023	7 giờ 30	A42	
43	BAD309	Quản trị thương hiệu	Vấn đáp	1917D11A,2018D11A	32	09/05/2023	7 giờ 30	A21	
44	ELE383	Thực hành quấn dây máy điện	Thực hành	2119D41A	30	09/05/2023	7 giờ 30	A24	
45	MAT202	Phương pháp NCKH chuyên ngành Toán học	Bài tập lớn	2119D01A	16	09/05/2023	7 giờ 30	NDH11.03	
46	MAT316	Số học	Tự luận	2018D01A	11	09/05/2023	7 giờ 30	A53	
47	TAC296	Chuyên đề lữ hành	Tự luận	2018D81A	5	09/05/2023	7 giờ 30	A53	
48	GEO320	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	Tự luận	2119D06A	8	09/05/2023	7 giờ 30	A53	
49	PHE352	Thể thao trường học	Tự luận	1917D70A	3	09/05/2023	7 giờ 30	A53	
50	PHE102	Giáo dục thể chất 2	Thực hành	1816D30A,2018D18B,2220D30A,2220D42A	35	09/05/2023	7 giờ 30	TD01	
51	SOW214	Công tác xã hội trong lĩnh vực y tế và sức khỏe	Vấn đáp	2018D83A	9	09/05/2023	13 giờ 30	A11	
52	ECE308	LL và PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Tự luận	2018D05A	18	09/05/2023	13 giờ 30	C21	
53				2018D05A	19			B55	
54	AAC205	Phân tích hoạt động kinh doanh	Tự luận	1715D11A,1816D10B,1917D10A,2018D10A,2018D10B	19	09/05/2023	13 giờ 30	B51	
55				2018D10B	19			B32	
56				2018D10B,2018D10C	20			A42	
57	BAD306	Quản trị sản xuất	Tự luận	1917D11A,2018D11A,2119D11B	29	09/05/2023	13 giờ 30	A32	
58	MAT335	Dạy học các tình huống điển hình môn Toán	Vấn đáp	2119D01A	16	09/05/2023	13 giờ 30	B15	
59	LCC220	Nghe 4	Tự luận	2018D18A,2018D18C,2119D18A	24	09/05/2023	13 giờ 30	C24	
60				2119D18A,2119D18B	24			C55	
61				2119D18B	24			A21	
62				2119D18B,2119D18C	24			C34	
63				2119D18C,2119D18D	24			A41	
64				2119D18D	24			C32	
65				2119D18D,2119D18E	24			B41	
66				2119D18E	21			C25	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
67	LCC502_1	Tiếng Trung 2 (1)	Trắc nghiệm	1917D28A,2119D02A,2119D04A	22	09/05/2023	13 giờ 30	NDH301	
68				2119D04A,2119D04B	22			NDH216	
69				2119D04B,2119D28A,2119D60A	23			NDH214	
70	DPT211	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học	Vấn đáp	2018D03A	23	10/05/2023	7 giờ 30	B52	
71				2018D03A,2018D03B	23			B51	
72	PSY217	Giao tiếp sư phạm	Vấn đáp	2119D05A	30	10/05/2023	7 giờ 30	C23	
73	ECE307	LL và PP tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Vấn đáp	2018D05A	18	10/05/2023	7 giờ 30	B23	
74				2018D05A	19			B53	
75	AAC310	Kế toán quốc tế	Trắc nghiệm	2018D10A	23	10/05/2023	7 giờ 30	NDH216	
76				2018D10A,2018D10B	23			NDH214	
77				2018D10B,2018D10C	22			NDH204	
78	ELE264	Hệ thống nhúng	Tiểu luận	1917D41A	8	10/05/2023	7 giờ 30	A25	
79	PHI226	Thực tế văn học	Báo cáo	2018D02A,2119D02A	20	10/05/2023	7 giờ 30	NDH9.05	
80	MUE217	Phương pháp học đàn phím điện tử 2	Thực hành	2119D60A	11	10/05/2023	7 giờ 30	NT304	
81	ART220	Cơ sở tạo hình 3	Thực hành	2018D61A	4	10/05/2023	7 giờ 30	NT206	
82	PHE224	ứng dụng CNTT trong GDTC và huấn luyện thể thao	Thực hành	2018D70A	8	10/05/2023	7 giờ 30	NDH301	
83	ART221	Bố cục cơ sở đồ họa	Thực hành	1917D62A	3	10/05/2023	7 giờ 30	NT202	
84	LCC222	Đọc 4	Tự luận	1917D18B,2018D18A,2018D18C,2119D18A	24	10/05/2023	7 giờ 30	C24	
85				2119D18A,2119D18B	24			B21	
86				2119D18B	24			A32	
87				2119D18B,2119D18C	24			B55	
88				2119D18C,2119D18D	24			B43	
89				2119D18D	24			B41	
90				2119D18D,2119D18E	24			C41	
91				2119D18E	21			B42	
92	DPT211	Đạo đức và Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học	Vấn đáp	2018D03B	23	10/05/2023	13 giờ 30	B33	
93	PSY217	Giao tiếp sư phạm	Vấn đáp	1917D04A,2119D01A,2119D02A,2119D05A	30	10/05/2023	13 giờ 30	C21	
94				2119D05A,2119D06A,2119D28N,2119D61A, 2119D70A	30			C23	
95	ECE213	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	Tự luận	1917D05A	17	10/05/2023	13 giờ 30	B41	
96				1917D05A	17			B42	
97	FIB206	Thị trường chứng khoán	Trắc nghiệm	1917D16A,2119D51A	29	10/05/2023	13 giờ 30	NDH301	
98	FIB208	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	Trắc nghiệm	2018D16A	21	10/05/2023	13 giờ 30	NDH216	
99	PHY218	Điện động lực học	Tự luận	1917D40A	4	10/05/2023	13 giờ 30	B22	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
100	PHI371	HTTL và tác gia tiêu biểu của VHVN từ 1900 đến 1945	Tự luận	2018D02A	10	10/05/2023	13 giờ 30	B22	
101	LCC231	Đất nước học Trung Quốc	Tự luận	1917D18A,2018D18A	23	10/05/2023	13 giờ 30	C54	
102				2018D18A,2018D18B	23			C31	
103				2018D18B,2018D18C	23			B31	
104				2018D18C,2018D18D	23			C43	
105				2018D18D,2119D18C	24			A41	
106	LCE208	Rèn luyện nghiệp vụ ngành Ngôn ngữ Anh	Vấn đáp	2018D04A,2119D04A,2119D04B	33	10/05/2023	13 giờ 30	B32	
107	NUS512	Chăm sóc sức khoẻ người bệnh nội khoa	Vấn đáp	2119D26A,2119D26B	22	11/05/2023	7 giờ 30	P. Thực hành điều dưỡng 01	
108				2119D26B	22			P. Thực hành điều dưỡng 02	
109	PRM216	Dạy và học tích cực ở tiểu học	Vấn đáp	2018D03A	20	11/05/2023	7 giờ 30	A21	
110				2018D03A,2119D03A	19			B42	
111	BAD213	Quản trị chất lượng	Tự luận	1917D11A,2018D11A	34	11/05/2023	7 giờ 30	A32	
112	FIB302	Tài chính doanh nghiệp 1	Vấn đáp	1917D10A,1917D10B,2018D10A	20	11/05/2023	7 giờ 30	B21	
113				2018D10A,2018D10B	20			B24	
114	TAC321	Nghiệp vụ Nhà hàng	Vấn đáp	2018D84A,2119D84A	10	11/05/2023	7 giờ 30	C54	
115	DAV172	Rèn nghề thú y 1	Vấn đáp + Thực hành	2119D30A	13	11/05/2023	7 giờ 30	B54	
116	LCC205	Tiếng Trung Quốc hành chính văn phòng	Tự luận	1917D18B,2018D18A	23	11/05/2023	7 giờ 30	C34	
117				2018D18A,2018D18B	23			C31	
118				2018D18B,2018D18C	23			C42	
119				2018D18C,2018D18D	23			A33	
120				2018D18D,2018D18N	25			B22	
121	PRM224	RL và PT một số kĩ năng dạy học Toán ở tiểu học	Tự luận	1917D03A	10	11/05/2023	13 giờ 30	A32	
122	ECE230	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ mầm non	Tự luận	1917D05A	22	11/05/2023	13 giờ 30	A32	
123	PRM302	Cơ sở Toán ở tiểu học 2	Tự luận	2018D03N,2220D03B	22	11/05/2023	13 giờ 30	C23	
124				2220D03B	23			C24	
125	BAD230	Kỹ năng kinh doanh	Vấn đáp	2018D11A,2119D11A	27	11/05/2023	13 giờ 30	A32	
126				2119D11A,2119D11B	30			B22	
127	FIB302	Tài chính doanh nghiệp 1	Vấn đáp	2018D10B	20	11/05/2023	13 giờ 30	B25	
128				2018D10B,2119D10B,2119D10C,2119D16A	21			B24	
129	ELE371	Cơ sở truyền động điện	Vấn đáp	2119D41A	30	11/05/2023	13 giờ 30	B21	
130	ELE239	Kĩ thuật điện - Điện tử	Vấn đáp	2119D42A	3	11/05/2023	13 giờ 30	C21	
131	MAT211	Những nguyên lí cơ bản trong Toán học	Tự luận	2018D01A	11	11/05/2023	13 giờ 30	C45	
132	PHY241	Quang phổ học và ứng dụng	Vấn đáp	1917D40A	4	11/05/2023	13 giờ 30	B54	
133	MUE257	Hát đồng ca, Hợp xướng 2	Thực hành	2018D60A,2119D60A	17	11/05/2023	13 giờ 30	NT302	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
134	ETM224	Kỹ năng thuyết trình	Vấn đáp	1816D04A	1	11/05/2023	13 giờ 30	B41	
135	LCE306	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	Vấn đáp	1917D28A,2018D04A	24	11/05/2023	13 giờ 30	B41	
136				2018D04A,2119D04A,2119D04B	24			C55	
137	ECE204	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ tuổi mầm non	Trắc nghiệm	2119D05A	20	12/05/2023	7 giờ 30	NDH216	
138				2119D05A	19			NDH214	
139	LLP308	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học 1	Tự luận	2018D03A	23	12/05/2023	7 giờ 30	C31	
140				2018D03A,2018D03B	23			C32	
141				2018D03B	23			C33	
142	ECO206	Kinh tế phát triển	Trắc nghiệm	1816D10B,1917D10A,2119D15A,2119D51A	32	12/05/2023	7 giờ 30	NDH301	
143	BAD211	Khởi sự kinh doanh	Bài tập lớn	1816D10B,2018D10C	20	12/05/2023	7 giờ 30	B41	
144				2018D10C,2018D11A	20			B42	
145				2018D11A	21			B43	
146	INT392	Đồ án đa phương tiện	Tiểu luận	1917D15A	21	12/05/2023	7 giờ 30	B21	
147	TAC314	Quản trị kinh doanh lưu trú	Vấn đáp	2018D81A,2018D84A,2119D81A,2119D84A	28	12/05/2023	7 giờ 30	C25	
148	ART209	Điêu khắc	Thực hành	2018D61A	4	12/05/2023	7 giờ 30	NT202	
149	ART231	Đồ họa vi tính	Thực hành	2119D61A	4	12/05/2023	7 giờ 30	NDH205	
150	MUE333	Sáng tác ca khúc	Thực hành	1917D60A,2018D60A	7	12/05/2023	7 giờ 30	NT303	
151	ETM312	Nghe 3	Tự luận	2018D28A,2119D04A	22	12/05/2023	7 giờ 30	B44	
152				2119D04A,2119D04B	22			B32	
153				2119D04B,2119D28A	24			B53	
154	PSY315	Tâm lý học phát triển	Tự luận	2119D83A	10	12/05/2023	13 giờ 30	B14	
155	PSY204	Gia đình học	Tự luận	2018D83A	9	12/05/2023	13 giờ 30	B14	
156	LLC205	Văn học trẻ em	Tự luận	2018D05A	18	12/05/2023	13 giờ 30	C21	
157				2018D05A	19			A21	
158	ELE233	Logic mờ và ứng dụng	Vấn đáp	1917D41A	22	12/05/2023	13 giờ 30	B15	
159	PHI333	Lí luận và phương pháp dạy học văn	Vấn đáp	2119D02A	10	12/05/2023	13 giờ 30	C42	
160	TAC249	Nghiệp vụ du lịch quốc tế	Vấn đáp	2018D81A	17	12/05/2023	13 giờ 30	C52	
161	PHI225	Ngữ dụng học tiếng Việt	Tự luận	2018D02A	9	12/05/2023	13 giờ 30	C45	
162	PHE254	Huấn luyện TDTT	Tự luận	1917D70A	3	12/05/2023	13 giờ 30	C45	
163	PHE206	Phương pháp NCKH chuyên ngành TDTT	Tự luận	2119D70A	9	12/05/2023	13 giờ 30	C45	
164	LCC223	Viết 4	Tự luận	2018D18A,2018D18B,2018D18C,2018D18D, 2119D18A	24	12/05/2023	13 giờ 30	C33	
165				2119D18A	24			A43	
166				2119D18A,2119D18B	24			C31	
167				2119D18B,2119D18C	24			B23	
168				2119D18C	24			A52	
169				2119D18C,2119D18D	24			C55	
170				2119D18D,2119D18E	24			C35	
171				2119D18E	23			A44	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
172	ELE286	Đồ án 2	Đồ án	1917D41A	22	15/05/2023	7 giờ 30	B41	
173	PRM217	Dạy học song ngữ môn Toán ở Tiểu học	Vấn đáp	1917D03A	32	15/05/2023	7 giờ 30	B44	
174	PRM330	LL và PP hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ MN	Vấn đáp	2018D05A	18	15/05/2023	7 giờ 30	C55	
175				2018D05A	19			B45	
176	ECE225	Tổ chức hoạt động phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non	Tự luận	1917D05A	17	15/05/2023	7 giờ 30	C33	
177				1917D05A	17			A54	
178	BAD238	Marketing du lịch	Tự luận	2018D84A,2119D81A,2119D84A	28	15/05/2023	7 giờ 30	A21	
179	ECO211	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Tự luận	2119D16A	20	15/05/2023	7 giờ 30	C21	
180				2119D16A	20			C22	
181	INT224	Kỹ thuật ghép nối máy tính	Trắc nghiệm	1917D15A	32	15/05/2023	7 giờ 30	NDH301	
182	ELE253	Vi điều khiển	Thực hành	2119D41A	30	15/05/2023	7 giờ 30	B13	
183	INT385	Chuyên đề nhận dạng hình ảnh	Tự luận	2018D15A	24	15/05/2023	7 giờ 30	C23	
184				2018D15A	24			B21	
185	BIO201	Môi trường và con người	Trắc nghiệm	2119D03A	22	15/05/2023	7 giờ 30	NDH204	
186				2119D03A,2119D03B	22			NDH216	
187				2119D03B	23			NDH214	
188	TAC297	Chuyên đề hướng dẫn	Thực hành	2018D81A	5	15/05/2023	7 giờ 30	C12	
189	GEO202	Phương pháp NCKH chuyên ngành Địa lí	Tiểu luận	2119D06A	8	15/05/2023	7 giờ 30	NDH12.03	
190	DAV475	Bệnh lý học thú y	Vấn đáp	2119D30A	13	15/05/2023	7 giờ 30	C24	
191	ART275	Nghệ thuật kiến trúc	Thực hành	2018D61A	4	15/05/2023	7 giờ 30	NT201	
192	MUE218	Phương pháp học đàn phím điện tử 3	Thực hành	2018D60A	6	15/05/2023	7 giờ 30	NT305	
193	MUE344	Phương pháp biểu diễn thanh nhạc trên sân khấu	Thực hành	1917D60A	7	15/05/2023	7 giờ 30	NT304	
194	PHE246	Thể thao dân tộc và trò chơi vận động	Vấn đáp + Thực hành	2119D70A	9	15/05/2023	7 giờ 30	TD01	
195	LCC447	Phiên dịch 2	Vấn đáp	1917D18A,1917D18B,1917D18C,1917D18D, 2018D18A	26	15/05/2023	7 giờ 30	B22	
196				2018D18A,2018D18B	26			B23	
197	AAC308	Kế toán hành chính sự nghiệp	Trắc nghiệm	1917D10A,2018D10C,2119D10N	31	15/05/2023	9 giờ 30	NDH301	
198	NUS228	Quản lý điều dưỡng	Tự luận	2119D26A,2119D26B	22	15/05/2023	13 giờ 30	C31	
199				2119D26B	22			A22	
200	ECE211	Đồ chơi	Tự luận	2018D05A,2018D83A,2119D05A	20	15/05/2023	13 giờ 30	B31	
201				2119D05A	21			B33	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
202	AAC303	Kế toán tài chính 2	Tự luận	1816D10B,1917D10B,2018D10A,2018D10B,2119D10A	23	15/05/2023	13 giờ 30	A21	
203				2119D10A	23			A23	
204				2119D10A,2119D10B	23			A31	
205				2119D10B,2119D10C	23			A34	
206				2119D10C	23			A41	
207				2119D10C	24			A32	
208	FIB333	Tài chính quốc tế	Trắc nghiệm	2018D16A	21	15/05/2023	13 giờ 30	C14	
209	MAT318	Đại số sơ cấp và thực hành giải toán	Tự luận	2018D01A	10	15/05/2023	13 giờ 30	B32	
210	PHI320	HT thể loại và tác gia tiêu biểu của văn học Âu - Mỹ từ ...	Tự luận	2018D02A,2119D02A	11	15/05/2023	13 giờ 30	B32	
211	LCC502_2	Tiếng Trung 2 (2)	Trắc nghiệm + Vấn đáp	1917D04A,1917D28A,2018D28A	25	15/05/2023	13 giờ 30	NDH204+NDH201	
212				2018D28A,2119D02A,2119D04A	25			NDH214+NDH10.04	
213				2119D04A,2119D04B	25			NDH216+NDH10.05	
214				2119D04B,2119D28A,2119D60A	25			NDH301+NDH10.02	
215	LCC447	Phiên dịch 2	Vấn đáp	2018D18B,2018D18C,2018D18D	26	15/05/2023	13 giờ 30	B22	
216				2018D18D,2018D18N	29			B24	
217	JAP203	Tiếng Nhật (3)	Trắc nghiệm	2119D18B,2119D18C,2119D26A,2220D28A	26	16/05/2023	7 giờ 30	NDH301	
218	ECE333	Tiếp cận một số chương trình mầm non quốc tế	Vấn đáp	1917D05A	22	16/05/2023	7 giờ 30	B52	
219	PRM207	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	Vấn đáp	2018D03A	23	16/05/2023	7 giờ 30	B21	
220	DCS306	Dinh dưỡng cây trồng	Trắc nghiệm	2119D12A	4	16/05/2023	7 giờ 30	NDH301	
221	ART215	Hình họa 3	Thực hành	2119D61A	4	16/05/2023	7 giờ 30	NT205	
222	ETM314	Đọc 3	Tự luận	1917D04A,2119D04A	22	16/05/2023	7 giờ 30	B41	
223				2119D04A,2119D04B	22			B43	
224				2119D04B,2119D28A	24			B44	
225	PSY207	Giáo dục gia đình cho trẻ lứa tuổi mầm non	Vấn đáp	1917D05A	22	16/05/2023	13 giờ 30	C35	
226	SOW236	Quản lý trường hợp	Vấn đáp	1917D83A	4	16/05/2023	13 giờ 30	C51	
227	LLP319	Phương pháp dạy học đọc - hiểu ở tiểu học	Tự luận	1917D03A	10	16/05/2023	13 giờ 30	B52	
228	PRM207	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	Vấn đáp	2018D03A,2018D03B	23	16/05/2023	13 giờ 30	B23	
229				2018D03B,2119D03A	24			B31	
230	AAC230	ứng dụng Excel trong kế toán	Thực hành	2018D10A	24	16/05/2023	13 giờ 30	NDH204	
231				2018D10A,2018D10B	24			NDH214	
232				2018D10B,2018D10C	24			NDH216	
233				2018D10C	25			NDH301	
234	ELE263	Thiết bị ngoại vi và kỹ thuật ghép nối	Thực hành	1917D41A	8	16/05/2023	13 giờ 30	B13	
235	MAT325	Lí thuyết xác suất	Tự luận	2018D01A	11	16/05/2023	13 giờ 30	B44	
236	PHY244	Vật lí Trái Đất	Vấn đáp	1917D40A	4	16/05/2023	13 giờ 30	C41	
237	PHE220	Dinh dưỡng thể thao và sức khỏe	Tự luận	2018D70A	8	16/05/2023	13 giờ 30	B52	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
238	LCC324	Ngữ âm - Từ vựng học	Tự luận	1917D18A,2018D18A	23	16/05/2023	13 giờ 30	B43	
239				2018D18A,2018D18B	23			B32	
240				2018D18B,2018D18C	23			B33	
241				2018D18C,2018D18D	23			B41	
242				2018D18D	24			B42	
243	ECO312	Kinh tế lượng	Tự luận	1917D11A,2018D10C	22	17/05/2023	7 giờ 30	B33	
244				2018D10C,2018D11A	22			B41	
245				2018D11A,2119D10A,2119D16A	23			B31	
246	MEC313	Công nghệ đúc và hàn - cắt kim loại	Tự luận	2119D42A	3	17/05/2023	7 giờ 30	B23	
247	INT223	Hệ thống nhúng	Thực hành	1917D15A	16	17/05/2023	7 giờ 30	B13	
248	TAC328	Nghiệp vụ hướng dẫn	Vấn đáp	2119D81A	17	17/05/2023	7 giờ 30	A34	
249	ART357	Bố cục 5	Thực hành	2018D61A	4	17/05/2023	7 giờ 30	NT205	
250	MUE237	Tin học chuyên ngành	Thực hành	2018D60A	6	17/05/2023	7 giờ 30	NT302	
251	INT223	Hệ thống nhúng	Thực hành	1917D15A	16	17/05/2023	9 giờ 30	B13	
252	SOW310	Chính sách xã hội	Bài tập lớn	2119D83A	10	17/05/2023	13 giờ 30	NDH12.10	
253	PHI214	Hệ thống thể loại văn học trung đại Việt Nam	Vấn đáp	2119D02A	10	17/05/2023	13 giờ 30	B44	
254	MUE213	Thanh nhạc 2	Thực hành	2119D60A	11	17/05/2023	13 giờ 30	NT303	
255	LCE304	Từ vựng - Ngữ nghĩa học	Tự luận	1917D04A,2018D04A	25	17/05/2023	13 giờ 30	B45	
256				2018D04A,2018D28A	25			C45	
257	NUS509	Điều dưỡng cơ sở II	Vấn đáp + Thực hành	2119D26A,2119D26B	22	18/05/2023	7 giờ 30	P. Thực hành điều dưỡng 01	
258				2119D26B	22			P. Thực hành điều dưỡng 02	
259	SOW222	Kiểm huấn trong công tác xã hội	Tự luận	2119D83A	10	18/05/2023	7 giờ 30	B42	
260	DPT221	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trắc nghiệm	2018D03A	24	18/05/2023	7 giờ 30	NDH204	
261				2018D03A,2018D03B	24			NDH214	
262				2018D10B	24			C14	
263				2018D28A,2018D61A,2018D70A,2018D81A	24			NDH216	
264				2018D81A,2018D83A,2018D84A	33			NDH301	
265	PRM225	RL tư duy cho học sinh tiểu học trong dạy học toán	Tự luận	1917D03A	10	18/05/2023	7 giờ 30	B42	
266	ECO301	Toán kinh tế	Tự luận	1816D11A,2018D10A,2018D11A,2119D10A	22	18/05/2023	7 giờ 30	B53	
267				2119D10A	22			A22	
268				2119D10A,2119D10B	22			C53	
269				2119D10B	22			A21	
270				2119D10B,2119D10C	22			C35	
271				2119D10C	22			B24	
272				2119D10C,2119D11A	22			C25	
273				2119D11A,2119D11B	22			A34	
274				2119D11B,2119D15A,2119D18B	21			C44	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
275	GEO201	Môi trường và phát triển bền vững	Vấn đáp	2119D06A	8	18/05/2023	7 giờ 30	B21	
276	DAV265	Sinh lý động vật 1	Vấn đáp	1614D30A,2119D30A,2220D30A	25	18/05/2023	7 giờ 30	B41	
277	INT309	Công nghệ phần mềm	Trắc nghiệm	1917D15A,2018D15A	24	18/05/2023	9 giờ 30	NDH214	
278				2018D15A	25			NDH301	
279	SOW234	Công tác xã hội người cao tuổi	Tự luận	1917D83A	4	18/05/2023	13 giờ 30	B43	
280	DPT215	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trắc nghiệm	1917D70A,2018D18A,2018D18C,2018D84A, 2119D01A,2119D02A	26	18/05/2023	13 giờ 30	B13	
281				2119D02A,2119D03A	26			C14	
282				2119D03A,2119D03B	26			NDH204	
283				2119D03B,2119D04A	26			NDH214	
284				2119D04A,2119D04B	26			NDH216	
285				2119D04B,2119D05A	26			NDH301	
286	SOW309	Hành vi con người và môi trường xã hội	Vấn đáp	2018D83A	9	18/05/2023	13 giờ 30	A11	
287	AAC324	Kế toán tài chính	Tự luận	1917D11A,2018D11A	19	18/05/2023	13 giờ 30	A32	
288				2018D11A,2018D16A	19			A41	
289				2018D16A,2119D11B,2119D51A	20			B24	
290	ELE361	Truyền thông trong công nghiệp	Vấn đáp	1917D41A	8	18/05/2023	13 giờ 30	B33	
291	PHY342	Vận dụng một số kĩ thuật, PPDH tích cực vào DH Vật lí	Tự luận	1917D40A	4	18/05/2023	13 giờ 30	B43	
292	TAC239	Chuyên đề kinh doanh khách sạn	Tự luận	2018D84A	7	18/05/2023	13 giờ 30	B43	
293	DCS315	Cây công nghiệp	Vấn đáp	2119D12A	4	18/05/2023	13 giờ 30	C33	
294	ART405	Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	Tự luận	2119D61A	4	18/05/2023	13 giờ 30	B43	
295	PRM333	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	Vấn đáp	2018D03A	27	19/05/2023	7 giờ 30	B11	
296				2018D03A,2018D03B	27			B21	
				2018D03N	1			B21	
297	FIB331	Bảo hiểm	Vấn đáp	2119D16A	20	19/05/2023	7 giờ 30	C34	
298				2119D16A	20			C23	
299	AAC304	Kế toán quản trị	Vấn đáp	1917D10A,2018D10A	24	19/05/2023	7 giờ 30	A24	
300				2018D10B,2018D10C	24			A27	
301	BAD202	Văn hóa kinh doanh	Trắc nghiệm	1917D11A,2119D10A	22	19/05/2023	7 giờ 30	NDH214	
302				2119D10A	23			NDH301	
303	MEC305	Nguyên lý động cơ	Vấn đáp	2119D42A	3	19/05/2023	7 giờ 30	B44	
304	TAC345	Nghiệp vụ lữ hành	Tự luận	2119D81A	17	19/05/2023	7 giờ 30	C43	
305	TAC204	Nghiệp vụ văn phòng	Vấn đáp	2018D04A	28	19/05/2023	7 giờ 30	B54	
306	TAC338	Tài nguyên du lịch	Tự luận	2018D84A	7	19/05/2023	7 giờ 30	C41	
307	ART248	Thực tế chuyên môn 3	Thực hành	2018D61A	4	19/05/2023	7 giờ 30	NT205	
308	SOW221	Quản trị công tác xã hội	Tự luận	2018D83A	9	19/05/2023	13 giờ 30	A11	
309	AAC304	Kế toán quản trị	Vấn đáp	2018D10A,2018D10B	24	19/05/2023	13 giờ 30	A25	
310	INT491	Đồ án mã nguồn mở	Bài tập lớn	1917D15A	21	19/05/2023	13 giờ 30	B41	
311	ELE234	Hệ thống SCADA	Tiểu luận	1917D41A	22	19/05/2023	13 giờ 30	NDH9.05	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
312	MAT232	Hàm phức 2	Tự luận	1917D01A	4	19/05/2023	13 giờ 30	B53	
313	TAC354	Quản trị điểm đến	Tự luận	2018D81A	5	19/05/2023	13 giờ 30	C54	
314	MUE209	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	Vấn đáp	2119D60A	11	19/05/2023	13 giờ 30	NT302	
315	MUE253	Phương pháp dạy học âm nhạc	Tự luận	2018D60A	6	19/05/2023	13 giờ 30	C54	
316	ETM320	Phương pháp giảng dạy bộ môn 2	Tự luận	1917D28A,2018D28A,2119D28N	25	19/05/2023	13 giờ 30	B32	
317	GET502_2	Tiếng Anh 2 (2)	Trắc nghiệm, TL + Vấn đáp	1816D11A,1816D12A,1816D15A,1917D05A,1917D11A,1917D13A,1917D18B, 1917D18D,1917D60A,2018D01A,2018D15A,2018D18A,2018D18C,2018D84A,2119D01A	23	19/05/2023	13 giờ 30	NDH204	
318				2119D01A,2119D02A,2119D03A	23			NDH214	
319				2119D03A	23			NDH216	
320				2119D03A,2119D03B	23			NDH301	
321				2119D03B,2119D05A	23			C14	
322				2119D05A	23			B13	
323	SOW519	Thực hành công tác xã hội 3	Báo cáo	2018D83A	9	22/05/2023	7 giờ 30	A11	
324	PRM333	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	Vấn đáp	2018D03B,2119D03A	27	22/05/2023	7 giờ 30	B23	
325				2119D03A,2119D03B	27			B12	
326				2119D03B	28			B24	
327	AAC207	Kiểm toán báo cáo tài chính	Vấn đáp	2018D10C	28	22/05/2023	7 giờ 30	A42	
328	INT370	Tiếng Việt chuyên ngành Công nghệ thông tin	Tiểu luận	2018D15A	8	22/05/2023	7 giờ 30	B21	
329	INT326	Tiếng Anh chuyên ngành CNTT	Tự luận	1917D15A,2018D15A	12	22/05/2023	7 giờ 30	B21	
330	MAT319	Hình học sơ cấp và thực hành giải toán	Tự luận	2018D01A	11	22/05/2023	7 giờ 30	B25	
331	TAC390	Nghiệp vụ Lễ tân - Buồng	Thực hành	2018D84A,2119D84A	10	22/05/2023	7 giờ 30	C12	
332	GET502_2	Tiếng Anh 2 (2)	Trắc nghiệm, TL + Vấn đáp	2119D05A,2119D06A,2119D10A	23	22/05/2023	7 giờ 30	B13+B14	
333				2119D10A	23			C14+C13	
334				2119D10A,2119D10B	23			NDH204+NDH201	
335				2119D10B	23			NDH214+NDH10.04	
336				2119D10B,2119D10C	23			NDH216+NDH10.05	
337				2119D10C	23			NDH301+NDH10.02	
338				2119D10C,2119D11A	23			NDH201+NDH204	
339				2119D11A	23			NDH10.04+NDH214	
340				2119D11B	23			NDH10.05+NDH216	
341				2119D11B,2119D12A,2119D16A	23			NDH10.02+NDH301	
342				2119D16A	23			B14+B13	
343				2119D16A,2119D18A	23			C13+C14	
344	PHI231	Văn bản và thực hành văn bản tiếng Việt	Tự luận	2018D02A,2119D02A	11	22/05/2023	13 giờ 30	A23	
345	TAC240	Chuyên đề dịch vụ bổ sung	Tự luận	2018D84A	7	22/05/2023	13 giờ 30	B22	
346	PHE412	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	Tự luận	2018D70A	8	22/05/2023	13 giờ 30	B22	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
347	GET502_2	Tiếng Anh 2 (2)	Trắc nghiệm, TL + Vấn đáp	2119D18A,2119D18B	23	22/05/2023	13 giờ 30	B13+B14	
348				2119D18B	23			C14+C13	
349				2119D18B,2119D18C	23			NDH204+NDH201	
350				2119D18C,2119D18D	23			NDH214+NDH10.04	
351				2119D18D	23			NDH216+NDH10.05	
352				2119D18D,2119D18E	23			NDH301+NDH10.02	
353				2119D18E,2119D26B	23			B14+B13	
354				2119D26B,2119D30A	23			C13+C14	
355				2119D30A,2119D41A	23			NDH201+NDH204	
356				2119D41A,2119D42A,2119D51A	23			NDH10.04+NDH214	
357				2119D51A,2119D60A,2119D61A	23			NDH10.05+NDH216	
358				2119D70A,2119D81A,2119D84A	32			NDH10.02+NDH301	
359	PRM209	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	Tự luận	2018D03A	23	23/05/2023	7 giờ 30	C31	
360				2018D03A,2018D03B	23			B33	
361				2018D03B	23			A53	
362	ECE310	PT và TC thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Tự luận	2018D05A	25	23/05/2023	7 giờ 30	A41	
363				2018D05A,2119D05A	25			A42	
364				2119D05A	26			A51	
365	BAD249	Hành vi tổ chức	Vấn đáp	2018D11A	17	23/05/2023	7 giờ 30	C44	
366				2018D11A,2119D11B	18			B32	
367	PHI267	Tác phẩm và thể loại văn học	Vấn đáp	2018D02A,2119D02A	11	23/05/2023	7 giờ 30	B45	
368	GEO218	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	Tự luận	2119D06A	8	23/05/2023	7 giờ 30	B25	
369	HIS202	Lịch sử văn minh thế giới	Vấn đáp	2018D18A,2018D18B,2018D18C,2018D81A, 2119D18A	31	23/05/2023	7 giờ 30	B53	
370				2119D18A,2119D18B	31			B23	
371				2119D18B,2119D18C	31			A34	
372	DCS310	Bệnh cây nông nghiệp	Tự luận	2119D12A	4	23/05/2023	7 giờ 30	B25	
373	MUE254	Kí Xướng âm 3	Tự luận + Thực hành	2119D60A	11	23/05/2023	7 giờ 30	NT305	
374	MUE239	Thực hành sư phạm âm nhạc	Vấn đáp	2018D60A	6	23/05/2023	7 giờ 30	NT303	
375	LCE203	Ngữ âm - âm vị học	Tự luận	1816D04A,2018D04A	25	23/05/2023	7 giờ 30	B22	
376				2018D04A,2018D28A	25			C32	
377	FIB213	Ứng dụng CNTT trong Tài chính - Ngân hàng	Thực hành	2018D16A	21	23/05/2023	13 giờ 30	C14	
378	HIS202	Lịch sử văn minh thế giới	Vấn đáp	2119D18C,2119D18D	31	23/05/2023	13 giờ 30	B22	
379				2119D18D,2119D18E	31			B23	
380				2119D18E	32			B24	
381	PHE332	Cầu lông	Vấn đáp + Thực hành	2018D70A	8	23/05/2023	13 giờ 30	TD03	
382	LCE214	Ngữ pháp	Tự luận	1816D04A,1917D04A,2018D04A	27	23/05/2023	13 giờ 30	B51	
383				2018D04A,2018D28A	27			A54	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
384	ETM313	Nói 3	Vấn đáp	2119D04A	22	23/05/2023	13 giờ 30	B45	
385				2119D04A,2119D04B	22			B15	
386				2119D04B,2119D28A	22			B25	
387	DPT221	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trắc nghiệm	1816D11A,1917D02A,1917D04A,1917D10A, 1917D11A,1917D15A,1917D18A,1917D41A, 1917D60A,1917D62A	24	24/05/2023	7 giờ 30	NDH204	
388				2018D05A	24			NDH301	
389				2018D05A,2018D10A	24			NDH216	
390				2018D10A,2018D10B	24			NDH214	
391				2018D10B,2018D10C	24			C14	
392				2018D10C,2018D11A	24			B13	
393	GEO206	Dân số học đại cương	Vấn đáp	2119D06A	8	24/05/2023	7 giờ 30	B14	
394	TAC216	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	Vấn đáp	2018D84A	8	24/05/2023	7 giờ 30	B21	
395	ART274	Phương pháp NCKH Mĩ thuật	Bài tập lớn	2119D61A	4	24/05/2023	7 giờ 30	NT206	
396	ART377	Hình họa 5	Thực hành	2018D61A	4	24/05/2023	7 giờ 30	NT205	
397	DPT221	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trắc nghiệm	1917D62A,1917D70A,2018D01A,2018D02A	24	24/05/2023	9 giờ 30	C14	
398				2018D03B,2018D04A	24			NDH301	
399				2018D04A,2018D05A	24			NDH216	
400				2018D11A,2018D15A	24			B13	
401				2018D15A,2018D16A	24			NDH204	
402				2018D16A,2018D18A,2018D18C,2018D28A	24			NDH214	
403	DPT221	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Trắc nghiệm	2018D15A	24	24/05/2023	10 giờ 30	B13	
404	ECE217	Biên đạo múa cho trẻ mầm non theo chủ đề	Vấn đáp + Thực hành	2018D05A,2018D83A,2119D05A	20	24/05/2023	13 giờ 30	C15	
405				2119D05A	21			C15	
406	FIB209	Tài chính công	Tự luận	2018D16A,2119D16A	22	24/05/2023	13 giờ 30	C52	
407	ELE347	Thiết kế sản phẩm với CAD trong kỹ thuật điện	Thực hành	2119D41A	30	24/05/2023	13 giờ 30	B13	
408	PSY312	Tham vấn cơ bản	Vấn đáp	2119D83A	10	25/05/2023	7 giờ 30	C35	
409	ART255	Bố cục 3	Thực hành	2119D61A	4	25/05/2023	7 giờ 30	NT202	
410	PHE259	Phương pháp công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh	Vấn đáp + Thực hành	2119D03A	22	25/05/2023	7 giờ 30	TD02	
411				2119D03B	23			TD04	
412	LCC221	Nói 4	Vấn đáp	2018D18A,2018D18B,2018D18C,2018D18D, 2119D18A	32	25/05/2023	7 giờ 30	B21	
413				2119D18A,2119D18B	32			B22	
414				2119D18B,2119D18C	32			B23	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
415	PHE259	Phương pháp công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh	Vấn đáp + Thực hành	2119D03A,2119D03B	22	25/05/2023	9 giờ 30	TD03	
416	AAC206	Kiểm toán căn bản	Trắc nghiệm	2018D10A	48	25/05/2023	13 giờ 30	NDH301	
417				2018D10A,2018D10B	48			NDH216	
418				2018D10B,2119D10B,2119D10N	45			NDH214	
419	PHE331	Bóng bàn	Vấn đáp + Thực hành	2018D70A	8	25/05/2023	13 giờ 30	TD02	
420	PHE329	Bóng chuyền	Vấn đáp + Thực hành	2119D70A	9	25/05/2023	13 giờ 30	TD01	
421	LCC221	Nói 4	Vấn đáp	2119D18C,2119D18D	32	25/05/2023	13 giờ 30	B22	
422				2119D18D,2119D18E	32			B23	
423				2119D18E	32			B24	
424	DPT215	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trắc nghiệm	2119D05A	26	26/05/2023	7 giờ 30	NDH301	
425				2119D05A,2119D06A,2119D10A	26			NDH216	
426				2119D10A,2119D10B	26			NDH214	
427				2119D10B	26			NDH204	
428				2119D10B,2119D10C	26			C14	
429				2119D10C	26			B13	
430	LLP212	Dạy học tiếng Việt ở tiểu học theo tiếp cận năng lực	Tự luận	2018D03A	23	26/05/2023	7 giờ 30	C42	
431				2018D03A,2018D03B	23			B45	
432				2018D03B	23			C55	
433	FIB312	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Tiểu luận	2018D16A	21	26/05/2023	7 giờ 30	NDH9.12	
434	MAT320	Phương trình vi phân đạo hàm riêng	Tự luận	2018D01A	11	26/05/2023	7 giờ 30	C53	
435	DPT215	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trắc nghiệm	2119D10C,2119D11A	26	26/05/2023	9 giờ 30	B13	
436				2119D11A,2119D11B	26			C14	
437				2119D11B,2119D12A,2119D16A	26			NDH204	
438				2119D16A	26			NDH214	
439				2119D16A,2119D18A	26			NDH216	
440				2119D18A	26			NDH301	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Hình thức thi	Lớp hành chính	Số sinh viên	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Ghi chú
441	DPT215	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trắc nghiệm	2119D18B	26	26/05/2023	13 giờ 30	NDH301	
442				2119D18B,2119D18C	26			NDH216	
443				2119D18C,2119D18E	26			NDH214	
444				2119D18E	26			NDH204	
445				2119D18E,2119D26A,2119D26B	26			C14	
446				2119D26B,2119D28A	26			B13	
447	BAD305	Quản trị nhân lực	Vấn đáp	2119D11A	27	26/05/2023	13 giờ 30	A32	
448				2119D11A,2119D11B	29			C35	
449	DPT215	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trắc nghiệm	2119D28A,2119D30A	26	26/05/2023	15 giờ 30	B13	
450				2119D41A	26			C14	
451				2119D41A,2119D42A,2119D51A	26			NDH204	
452				2119D51A,2119D60A,2119D61A,2119D70A	26			NDH214	
453				2119D70A,2119D81A,2119D83A	26			NDH216	
454				2119D83A,2119D84A	17			NDH301	

Ghi chú: NDH: Nhà điều hành (VD: NDH10.02: Tầng 10 phòng 02; NDH201: Tầng 02 phòng 01)

Phú Thọ, ngày 21 tháng 04 năm 2023

KT. HIỆUTRƯỞNG P. Hiệu trưởng	TRUNG TÂM ĐBCL Giám đốc	NGƯỜI LẬP LỊCH
(Đã ký)	**(Đã ký)**	**(Đã ký)**
Đỗ Tùng	**Nguyễn Văn Nghĩa**	**Phùng Duy Linh**